TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 12 - 2024
V/v: "Tranh chấp xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Thẩm
Ông Vũ Văn Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024, vÒ viÖc "Tranh chấp xác định cha cho con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/Q§XXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị L, sinh năm 1995
Cư trú tại: Khu phố X, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn L1, sinh năm 1996
Cư trú tại: Khu phố X, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh L2, sinh năm 1993; Công tác tại: Công ty TNHH Đ
Địa chỉ: Khu phố L, phường V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2024 nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh L2 đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Đ, huyện Y năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống đến năm 2020 anh chị ly thân. Năm 2022 vợ chồng ly hôn theo quyết định số 13/2022/ QĐCNTTLH ngày 30/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Trong thời gian ly thân với anh L2, chị có quan hệ tình cảm với anh Lê Văn L1, mang thai và sinh cháu Lê Khả H (tên thường gọi), theo giấy chứng sinh ngày 28/6/2022. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn với anh L2 chị không có khai về việc đã có thai với anh Lê Văn L1, đến tháng 11/2022 chị và anh Nguyễn Thanh L2 ly hôn, trong phần quyết định về phần con chung nêu rõ " Anh Nguyễn Thanh L2 và chị Trần Thị L thống nhất thoả thuận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 14/3/2016 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 06/4/2020, anh L2 trực tiếp chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc K, chị L trực tiếp chăm sóc cháu Nguyễn Minh Q, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung".

Đến ngày 28/6/2022 chị sinh cháu Lê Khả H và có đi khai sinh cho cháu tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B nhưng chị gặp vướng mắc trong quá trình làm thủ tục khai sinh do quy định " Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân". Tuy nhiên, chị xác định cháu Lê Khả H, sinh ngày 28/6/2022 là con riêng của chị và anh Lê Văn L1 không có liên quan gì đến anh Nguyễn Thanh L2. Chị đã đề nghị phân tích ADN đối với cháu Lê Khả H và có kết quả xét nghiệm ADN của phòng khám Đ1 ngày 19/3/2023 kết luận: anh Lê Văn L1 và cháu Lê Khả H có quan hệ huyết thống cha - con.

Vậy, chị làm đơn này đề nghị Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xác nhận anh Lê Văn L1 là cha ruột của cháu Lê Khả H, sinh ngày 28/6/2022 theo giấy chứng sinh số 37, quyển số 59, cấp tại Bệnh Viện P.

- Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 25/11/2024 anh Lê Văn L1 trình bày:

Anh và chị Trần Thị L có quan hệ tình cảm với nhau năm 2021 trong thời gian đó chị L đang ly thân với anh Nguyễn Thanh L2 và anh chị có với nhau 01 con chung theo giấy chứng sinh ngày 28/6/2022. Đến năm 2022 chị L và anh L2 ly hôn theo quyết định số 13/2022/QĐCNTTLH ngày 30/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Sau đó, khi sinh con anh, chị có đi khai sinh cho cháu tại ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B nhưng anh gặp vướng mắc trong quá trình làm thủ tục khai sinh do quy định "Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân".

Vậy, nay chị Trần Thị L làm đơn yêu cầu Toà án xác nhận cha cho con, anh đề nghị Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định anh và cháu Lê Khả H (là tên thường gọi của cháu) theo giấy chứng sinh ngày 28/6/2022 là cha - con.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh L2 trình bày: Anh và chị Trần Thị L đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Đ, huyện Y năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, đến năm 2020 anh chị ly thân, năm 2022 anh chị ly hôn theo quyết định số 13/2022/QĐCNTTLH ngày 30/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Trong thời gian ly thân với anh, chị L có quan hệ tình cảm với anh Lê Văn L1 và mang thai lúc đó anh không được biết. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn chị L không có khai về việc đã có thai với anh Lê Văn L1, đến tháng 11/2022 anh và chị Trần Thị L ly hôn, trong phần quyết định về phần con chung nêu rõ "Anh Nguyễn Thanh L2 và chị Trần Thị L thống nhất thoả thuận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 14/3/2016 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 06/4/2020, anh L2 trực tiếp chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc K, chị L trực tiếp chăm sóc cháu Nguyễn Minh Q, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung".

Đến ngày 28/6/2022 chị L sinh con là con riêng của chị L và anh Lê Văn L1 và không có liên quan gì đến anh. Chị L đã đề nghị phân tích ADN đối với con và có kết quả xét nghiệm ADN của phòng khám Đ1 ngày 19/3/2023 kết luận: anh Lê Văn L1 và cháu Lê Khả H có quan hệ huyết thống cha - con.

Để đảm bảo cho quyền lợi của các bên, chị Trần Thị L làm đơn đề nghị Toà án yêu cầu xác nhận cha cho con. Vì vậy, anh đề nghị Toà án căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định cha cho con, con gái chị Trần Thị L, sinh ngày 28/6/2022 và anh Lê Văn L1 là cha con, cháu bé không phải là con của anh.

Vì điều kiện anh bận công việc, anh không thể có mặt theo giấy triệu tập của Toà án được. Nên anh làm đơn này đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 09/12/2024 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số:154/TB-TA ngày 04/12/2024. Chị L, anh L1 có mặt, anh L2 đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Toà án căn cứ vào kết giảm giám định ADN để xác định con gái chị là cháu Lê Khả H (tên thường gọi) và anh Lê Văn L1 có quan hệ huyết thống cha- con

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX), thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án.Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

* Đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng Dân sự (viết tắt: BLTTDS);
- Điều 88, 89, 101,102 / Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ điểm b Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L

- Xác định anh Lê Văn L1, sinh năm 1996, địa chỉ: Khu phố X, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa và cháu Lê Khả H theo giấy chứng sinh ngày 28/6/2022 có quan hệ huyết thống cha- con
- Về án phí DSST: Chị Trần Thị L không phải nộp án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thi L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn giải quyết "Tranh chấp về xác định cha cho con"; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Đ, thi xã B, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn theo quy định tại quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L1, anh L2.

[3] Về nội dung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Thanh L2 kết hôn năm 2016. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên đến năm 2020 anh chị ly thân. Trong thời gian ly thân, chị có quan hệ tình cảm với anh L1 nên mang thai và sinh cháu Lê Khả H, sinh ngày 28/6/2022 nhưng không đăng ký khai sinh được cho cháu do chị L chưa hoàn tất thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Thanh L2 nên chị xác định cháu Lê Khả H là con của anh Lê Văn L1.

Theo kết quả xét nghiệm ADN của phòng khám Đ1 ngày 19/3/2023 và kết quả xét nghiệm AND của Công ty Cổ phần D Ngày 29/11/2024 kết luận: anh Lê Văn L1 và cháu Lê Khả H có quan hệ huyết thống cha- con. Do đó, xét chị Trần Thị L yêu cầu xác định anh Lê Văn L1 là cha của cháu Lê Khả H là có căn cứ nên được chấp nhận.

Anh Lê Văn L1 và anh Nguyễn Thanh L2 cùng có đơn đề nghị Toà án xét xử vụ án vắng mặt nhưng anh L1, anh L2 có văn bản thể hiện quan điểm của mình cùng đề nghị Toà án căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định cháu Lê Khả H là con của anh Lê Văn L1.

[4] Về án phí DSST: ChịTrần Thị Liên có đơn đề nghị miễn án phí DSST. HĐXX xét thấy theo quy định tại điểm b Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 " người xin xác định cha cho con chưa thành niên" được miễn nộp tiền án phí DSST, nên chị L không phải nộp án phí DSST.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*: Khoản 4 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 88, 89, 101,102 / Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ điểm b Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016

* *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L

- Xác định anh Lê Văn L1, sinh năm 1996, địa chỉ: Khu phố X, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số: 038096000745 và cháu Lê Khả H (tên chi L thường gọi), theo giấy chứng sinh ngày 28/6/2022 có quan hệ huyết thống CHA - CON.
- Về án phí DSST: Chị Trần Thị L không phải nộp án phí DSST.

Trả lại cho chị Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn theo biên lai thu số: 0004695 ngày 19/11/2024.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Trần Thị L, vắng mặt bị đơn anh Lê Văn L1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh L2.

Chị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2024), anh L1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh L2 được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật.

N¬i nhËn:
- *VKSND thị xã Bỉm sơn;*
- *Đương sự;*
- UBND phường Đ;
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *THA Dân sự thi xã B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ